

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
**CỤC TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTTTV- HTQT
V/v vùng trồng, cơ sở đóng gói
xuất khẩu sang Trung Quốc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Chi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Gia Lai

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (TTTTV) nhận được thông tin của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) về việc phê duyệt mã số cho các vùng trồng và cơ sở đóng gói (CSDG) đối với sản phẩm ớt xuất khẩu sang Trung Quốc.

Cục TTTV thông tin đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là Chi cục) danh sách các vùng trồng ớt đã được GACC phê duyệt tại phụ lục ban hành kèm theo văn bản này. Thông báo bằng văn bản cho các vùng trồng, cơ sở đóng gói đáp ứng đầy đủ các điều kiện, yêu cầu của nước nhập khẩu để bắt đầu sử dụng. Sau khi cấp mã số, hàng năm phía GACC sẽ thực hiện kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ. Để bảo đảm việc tuân thủ các quy định trong Nghị định thư, bảo vệ uy tín, thương hiệu và phát triển bền vững mặt hàng ớt tại Việt Nam, Cục TTTV đề nghị Chi cục:

1. Sau khi ký Nghị định thư ớt

Thông báo bằng văn bản cho các vùng trồng có mã số đã được GACC phê duyệt thực hiện công tác quản lý, giám sát theo quy định (*Danh sách tại Phụ lục I của công văn này*).

Hướng dẫn các đơn vị đã có mã số được phê duyệt tuân thủ đúng các quy định của Việt Nam và nước nhập khẩu, yêu cầu cơ sở thực hiện kiểm tra lô hàng trước khi xuất khẩu để đảm bảo không nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (KDTV) mà Trung Quốc quan tâm và tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch và an toàn thực phẩm.

2. Trước khi ký Nghị định thư ớt

Tiếp tục duy trì các điều kiện, yêu cầu đối với các vùng trồng có mã số đã được GACC phê duyệt. Trường hợp các vùng trồng không còn duy trì đủ điều kiện, không đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu đề nghị Chi cục chủ động tạm dừng hoặc thu hồi mã số và thông báo lại cho Cục TTTV để phối hợp trong công tác quản lý (*Danh sách tại Phụ lục II của công văn này*).

Phổ biến, hướng dẫn các đơn vị đã có mã số được phê duyệt tuân thủ đúng các quy định của Việt Nam và nước nhập khẩu, yêu cầu cơ sở thực hiện kiểm tra, kiểm soát các lô hàng trước khi xuất khẩu để đảm bảo không nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm và tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch và an toàn thực phẩm.

3. Trong trường hợp các vùng trồng và CSĐG vi phạm đề nghị Chi cục chủ động thực hiện thông báo dừng xuất khẩu đối với các mã số vùng trồng, CSĐG hoặc theo thông báo vi phạm của nước nhập khẩu.

Vậy, Cục TTTV thông tin để Chi cục biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thông tin về Cục TTTV để kịp thời phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng KDTV;
- Các Chi cục KDTV vùng;
- Lưu VT, HTQT (TĐT).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Quang Hiếu

PHỤ LỤC I

Danh sách mã số vùng trồng sau khi ký Nghị định thư đã được GACC phê duyệt

(Kèm theo công văn số /TTTV-HTQT ngày tháng năm 2026)

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp ¹	Mã số vùng trồng xuất khẩu	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
1.	Nông trường ớt Dr Fresh 01	Dr Fresh chili Farm 01	Làng Yama-Hòa Bình, xã Kông Chro, Tỉnh Gia Lai	Yama -Hoa Binh Village, Kong Chro Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0371	RD.GLOR-0471	16,9	Phạm Thị Phương Thảo ĐT: 0933 515 819	Trung Quốc
2.	Hồng Khang 01	Hong Khang 01	Làng Kúc Ròn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	Kuc Ron village, Cho Long commune, Gia Lai province	VN - GLOR - 0372	RD.GLOR-0483	11,96	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
3.	Hồng Khang 02	Hong Khang 02	Thôn 3, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	Village 3, Cho Long Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0373	RD.GLOR-0484	12,73	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
4.	Hồng Khang 03	Hong Khang 03	Thôn 4, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	Village 4, Cho Long Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0374	RD.GLOR-0485	12,33	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
5.	Hồng Khang 04	Hong Khang 04	Thôn 4, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	Village 4, Cho Long Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0375	RD.GLOR-0486	11,46	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
6.	Hồng Khang 05	Hong Khang 05	Thôn 2, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	Village 2, Cho Long Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0376	RD.GLOR-0487	14,57	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc

¹ Mã số này dùng để in trên bao bì sản phẩm khi thực hiện xuất khẩu

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp ¹	Mã số vùng trồng xuất khẩu	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
7.	Hồng Khang 06	Hong Khang 06	Làng Nhang Lớn, xã Sró, tỉnh Gia Lai	Nhang Lon Village, Sró Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0377	RD.GLOR-0488	14,53	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
8.	Hồng Khang 07	Hong Khang 07	Làng Nhang Lớn, xã Sró, tỉnh Gia Lai	Nhang Lon Village, Sro Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0378	RD.GLOR-0489	10,69	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
9.	Hồng Khang 08	Hong Khang 08	Làng Nhang Lớn, xã Sró, tỉnh Gia Lai	Nhang Lon Village, Sro Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0379	RD.GLOR-0490	12,58	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
10.	Hồng Khang 09	Hong Khang 09	Thôn An Xuân 2, xã Cừu An, tỉnh Gia Lai	An Xuan 2 Village, Cuu An Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0380	RD.GLOR-0491	10,89	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
11.	Hồng Khang 10	Hong Khang 10	Thôn An Xuân 2, xã Cừu An, tỉnh Gia Lai	An Xuan 2 Village, Cuu An Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0381	RD.GLOR-0492	12,76	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
12.	Hồng Khang 11	Hong Khang 11	Làng Nhang Lớn, xã Sró, tỉnh Gia Lai	Nhang Lớn Village, Sró Commune, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0382	RD.GLOR-0493	13,05	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
13.	Hồng Khang 12	Hong Khang 12	Làng KTẮc, xã Sró, tỉnh Gia Lai	KTac village, Sro commune, Gia Lai province	VN - GLOR - 0383	RD.GLOR-0494	12,37	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
14.	Hồng Khang 13	Hong Khang 13	Làng KTẮc, xã Sró, tỉnh Gia Lai	KTac village, Sro commune, Gia Lai province	VN - GLOR - 0384	RD.GLOR-0495	11,37	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc
15.	Hồng Khang 14	Hong Khang 14	TDP 7, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Residential Area 7, An Binh Ward, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0385	RD.GLOR-0496	10,14	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp¹	Mã số vùng trồng xuất khẩu	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
16.	Hồng Khang 15	Hong Khang 15	TDP Hiệp Phú, phường An Bình, tỉnh Gia Lai	Hiep Phu Residential Area, An Binh Ward, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0386	RD.GLOR-0497	12,36	Nguyễn Thị Hồng Thắm ĐT: 0785165678	Trung Quốc

PHỤ LỤC II

Danh sách mã số vùng trồng trước khi ký Nghị định thư đã được GACC phê duyệt

(Kèm theo công văn số /TTTV-HTQT ngày tháng năm 2026)

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp ²	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
1.	Thái Bình 1	Thai Binh 1	Cư An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Cu An, Dak Po district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0339	10,05	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
2.	Thái Bình 2	Thai Binh 2	Cư An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Cu An, Dak Po district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0340	10	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
3.	Thái Bình 3	Thai Binh 3	Tân An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Tan An, Dak Po, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0341	10,3	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
4.	Thái Bình 4	Thai Binh 4	Yang Bắc, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Yang Bắc, Dak Pơ Tỉnh Gia Lai	VN - GLOR - 0342	11,05	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
5.	Thái Bình 5	Thai Binh 5	Yang Bắc, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Yang Bac, Dak Po, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0343	11,5	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
6.	Thái Bình 6	Thai Binh 6	Tân An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Tan An, Dak Po, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0344	10,65	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
7.	Thái Bình 7	Thai Binh 7	Tân An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Tan An, Dak Po, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0345	10,8	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
8.	Thái Bình 8	Thai Binh 8	Phú An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Phu An, Dak Po, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0346	11,7	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc

² Mã số này dùng để in trên bao bì sản phẩm khi thực hiện xuất khẩu

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp ²	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
9.	Thái Bình 9	Thai Binh 9	Phú An, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai	Phu An, Dak Po, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0347	11,05	Nguyễn Trung Luật	Trung Quốc
10.	Thành An 01	Thanh An 01	Thạnh An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Thanh An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0348	12,35	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
11.	Thành An 02	Thanh An 02	Thạnh An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Thanh An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0349	20,1	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
12.	Thành An 03	Thanh An 03	Thạnh An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Thanh An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0350	12,99	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
13.	Thành An 04	Thanh An 04	Thạnh An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Thanh An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0351	23,81	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
14.	Thành An 05	Thanh An 05	Thạnh An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Thanh An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0352	21,23	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
15.	Thành An 06	Thanh An 06	Thạnh An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Thanh An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0353	21,74	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
16.	Thành An 07	Thanh An 07	Thạnh An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Thanh An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0354	22,3	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
17.	An Phước	An Phuoc	An Phước, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	An Phuoc, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0355	10,9	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp ²	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
18.	An Phước	An Phuoc	An Phú, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	An Phu, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0356	12,59	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
19.	An Bình	An Binh	An Bình, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	An Binh, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0357	16,56	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
20.	Xuân An	Xuan An	Xuân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Xuan An, An Khe district, Gia Lai province	VN - GLOR - 0358	10,56	Lê Quảng Toàn	Trung Quốc
21.	Nông trường ớt AFS 1	Nong truong AFS 1	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0359	16,14	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
22.	Nông trường ớt AFS 2	Nong truong AFS 2	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0360	14,05	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
23.	Nông trường ớt AFS 3	Nong truong AFS 3	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0361	11,08	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
24.	Nông trường ớt AFS 4	Nong truong AFS 4	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0362	12,97	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
25.	Nông trường ớt AFS 5	Nong truong AFS 5	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0363	14,51	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
26.	Nông trường ớt AFS 6	Nong truong AFS 6	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0364	16,28	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp ²	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
27.	Nông trường ớt AFS 7	Nong truong AFS 7	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0365	16,57	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
28.	Nông trường ớt AFS 8	Nong truong AFS 8	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0366	15,63	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
29.	Nông trường ớt AFS 9	Nong truong AFS 9	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0367	23,92	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
30.	Nông trường ớt AFS 10	Nong truong AFS 10	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0368	22,04	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
31.	Nông trường ớt AFS 11	Nong truong AFS 11	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0369	25,68	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
32.	Nông trường ớt AFS 12	Nong truong AFS 12	Xã Ia Mơ, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai	Ia Mo Commune, Chu Prong District, Gia Lai Province	VN - GLOR - 0370	14,79	Đỗ Hữu Lương ĐT: 0913996333 - 0989636263	Trung Quốc
33.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR - 0076	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc
34.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR – 0072	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp²	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
35.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR – 0071	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc
36.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR – 0073	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc
37.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR - 0074	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc
38.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR - 0075	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc
39.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR - 0078	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc
40.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR - 0079	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc
41.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR - 0077	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc

STT	Tên tiếng Việt	Tên đã được GACC phê duyệt	Địa chỉ (tiếng việt)	Địa chỉ (Tiếng anh)	Mã số do nước nhập khẩu cấp²	Diện tích (ha)	Người đại diện	Thị trường
42.	Công ty TNHH Nông sản Vĩnh Bình	Vinh Binh Agricultural Product Co., Ltd	Thôn Vĩnh Bình, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Vinh Binh Hamlet, My Phong Commune, Phu My District, Binh Dinh Province	VN – BDOR - 0080	-	Tô Thanh Tùng (0903077819)	Trung Quốc